

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao khu vực biển**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài Nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Giấy phép nhận chìm số /GP-BTNMT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam tại Đơn đề nghị giao khu vực biển ngày 22 tháng 11 năm 2022 kèm theo Hồ sơ liên thông thủ tục hành chính thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển và giao khu vực biển; các tài liệu được chỉnh sửa, bổ sung được gửi kèm theo Công văn số 61/TCTBĐATHHMN-ATHH ngày 16 tháng 01 năm 2023 và Công văn số 261/TCTBĐATHHMN-ATHH ngày 01 tháng 3 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao quyền sử dụng khu vực biển cho Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam tại khu vực biển có vị trí, ranh giới và diện tích được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

1. Địa chỉ cơ quan: Số 10 Đường 3/2, Phường 8, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Mục đích sử dụng khu vực biển: để nhận chìm vật, chất nạo vét của Dự án “Nạo vét duy tu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn sông Hậu năm 2022”.

3. Địa điểm khu vực nhận chìm: Ngoài khơi biển Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

4. Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích là 100 ha, độ sâu được phép sử dụng từ 24,4 m đến 24,8m (Hệ cao độ Quốc gia), được giới hạn bởi các điểm góc P1, P2, P3, P4 có tọa độ được thể hiện tại Phụ lục và trên Sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này (Sơ đồ được trích lục từ nền bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:50.000 có số hiệu C-48-70-A Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105°00' múi chiều 6°, Hệ độ cao quốc gia được công bố theo Quyết định số 853/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và tính chuyển về hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục tỉnh Trà Vinh 105°30', múi chiều 3 độ, hệ độ cao quốc gia).

5. Thời hạn sử dụng khu vực biển: 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

6. Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp: Dự án không phải nộp tiền sử dụng biển theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ.

**Điều 2.** Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi ranh giới, độ sâu khu vực biển được giao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

4. Dự án không phải nộp tiền sử dụng biển theo quy định tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

5. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Biển và Hải đảo Việt Nam) để tổ chức thực hiện việc bàn giao trên thực địa. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Phải thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc, giám sát môi trường đã

được phê duyệt tại Quyết định số 330/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nạo vét duy tu luồng hàng hải cho tàu trọng tải lớn sông Hậu năm 2022”, theo Giấy phép nhận chìm ở biển và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra sự cố môi trường, tràn dầu, cháy nổ, không bảo đảm an toàn lao động. Phải dừng ngay hoạt động nhận chìm ở biển trong trường hợp các chỉ số quan trắc về môi trường vượt quá giới hạn cho phép, hoặc xảy ra sạt lở đê kè, bờ biển (nếu có) theo quy định tại khoản 9 Điều này; sau khi thực hiện đầy đủ các giải pháp khắc phục sự cố xảy ra theo quy định thì mới tiếp tục được nhận chìm. Phải bồi thường cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư bị thiệt hại do hoạt động nhận chìm ở biển gây ra theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hàng hải, bảo đảm phòng chống cháy nổ, phòng chống sự cố tràn dầu.

9. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu vực biển được giao khi tiến hành hoạt động nhận chìm ở biển; có biện pháp thi công để tránh sạt lở bờ biển; phải cải tạo phục hồi, cải thiện môi trường biển sau khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực. Phải dừng ngay hoạt động nhận chìm ở biển trong trường hợp để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường; bảo đảm không gây ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái trong khu vực. Không được mâu thuẫn với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác đang được phép khai thác, sử dụng.

10. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

11. Khi thời hạn giao khu vực biển theo quy định tại Điều 1 Quyết định này đã hết, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam phải gửi báo cáo đánh giá toàn diện về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về các nội dung sau:

a) Sự phù hợp của hoạt động nhận chìm ở biển được giao với quy luật tự nhiên và chức năng sử dụng khu vực biển;

b) Mâu thuẫn, xung đột giữa hoạt động nhận chìm ở biển được giao và hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển đang được phép tiến hành trong khu vực biển;

c) Tính phù hợp của các giải pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động nhận chìm ở biển và các vấn đề khác có liên quan theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về tính đầy đủ, hợp lý, hợp pháp của hồ sơ, về số liệu, tọa độ, sơ đồ khu vực biển; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; phối hợp với Vụ Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động sử dụng khu vực biển của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, đảm bảo không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường biển, sự cố môi trường và sạt lở bờ biển, sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Môi trường, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- PTTgCP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, QP, NG, GTVT, NN&PTNT;
- UBND, Sở TNMT tỉnh Trà Vinh;
- Bộ TN&MT: Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh; các Vụ: PC, KHTC; Môi trường; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ; BHDVN;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Thuế tỉnh Trà Vinh;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Tổng công ty BÐATHHMN;
- Lưu: HS, VT, BHDVN, Cg30.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Minh Ngân**

**Phụ lục**

**VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH CỦA KHU VỰC BIỂN  
Sử dụng làm căn cứ để giao khu vực biển để nhận chìm chất nạo tại khu vực  
biển thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Điểm	Hệ tọa độ VN-2000, (Kinh tuyến trục 105°30', múi chiếu 3°)			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
P1	9°27'18.33"N	106°38'08.03"E	1045683.13	624699.70
P2	9°27'41.39"N	106°37'44.89"E	1046389.32	623991.49
P3	9°28'04.36"N	106°38'08.12"E	1047097.53	624697.67
P4	9°27'41.30"N	106°38'31.26"E	1046391.35	625405.88

- Diện tích của khu vực biển là 100 ha.

- Độ sâu khu vực biển sử dụng là từ 24,4 m đến 24,8 m (hệ cao độ Quốc gia).